| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐÔNG HƯNG**<br>**TỈNH THÁI BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 19/2020/HNGĐ-ST
Ngày 28/5/2020
*V/v: "Tranh chấp hôn nhân gia đình"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

* *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: **Ông Hoàng Văn Thành.**

* *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. **Ông Cao Gia Tuấn.**

2. **Bà Bùi Thị Ngọc Thùy.**

* *Thư ký phiên tòa*: **Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh** – Thư ký Tòa án.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên toà:*

**Bà Vũ Thị Huế** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 10/2020/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 01 năm 2020 về: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXX-ST ngày 06 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Anh Đỗ Tiến D**, sinh năm 1984

* *Bị đơn:* **Chị Phạm Thị Thanh H**, sinh năm 1980

Đều trú tại: Thôn N, xã Hồng G, huyện Đ, Thái Bình.

*(Anh D, chị H có mặt tại phiên tòa)*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**1. Tại đơn xin ly hôn ngày 10/01/2020; Bản tự khai ngày 15/01/2020; Biên bản hòa giải các ngày 18/3/2020; 06/5/2020 và tại phiên tòa anh Đỗ Tiến D nguyên đơn trình bày**:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Anh và chị Phạm Thị Thanh H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 14/01/2004 tại UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do chị H hỗn láo với mẹ anh, anh đã nộp đơn xin ly hôn chị tại Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng năm 2016, sau khi được Tòa án hòa giải anh đã rút đơn về để chị H quay lại làm ăn, nuôi dậy con chung và sửa chữa lỗi lầm. Tuy nhiên đến năm 2018, chị H vẫn không sửa chữa lỗi lầm, còn lấy tiền của anh, chị H không chịu làm ăn, mẹ anh bị ốm chị H cũng không chăm sóc. Chị H đi làm về có

tiền tiêu riêng, không cùng anh chung sức trả nợ. Anh và chị H đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh cương quyết xin ly hôn với chị H.

* *Về con chung:* Anh và chị H có 02 con chung: Đỗ Minh Đ, sinh ngày 10/9/2002 và Đỗ Anh D, sinh ngày 03/6/2004. Ly hôn, anh xin trực tiếp nuôi cả hai con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay anh đang làm nghề lái xe taxi tư nhân, thu nhập hàng tháng khoảng 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng một tháng.

* *Về tài sản và nợ:* Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Tại Bản tự khai ngày 24/7/2018; Biên bản hòa giải các ngày 18/3/2020; 06/5/2020 và tại phiên tòa chị Phạm Thị Thanh H bị đơn trình bày:**

* *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Đỗ Tiến D tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 14/01/2004 tại UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh D có biểu hiện ngoại tình nên về nhà kiếm cớ gây sự với vợ con. Năm 2016, anh D đã nộp đơn ly hôn ở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, sau đó được Tòa án hòa giải nên anh D đã rút đơn ly hôn. Sau khi rút đơn, vợ chồng về sống bình thường với nhau, chị vẫn chăm lo cho gia đình, vun vén cho công việc làm ăn của chồng, nhưng anh D hiểu sai chị, nói chị ăn trộm tiền là không đúng và anh D còn đánh chị. Đầu năm 2019, mẹ anh D nằm viện thì anh D bỏ đi 01 tháng, sau đó anh D về nhà nhưng không sinh hoạt chung cùng gia đình nữa. Nay anh D xin ly hôn, chị không đồng ý ly hôn vì mong muốn con cái có đủ bố mẹ.

Trong thời gian tòa án giải quyết vụ án, chị có nói với anh D là vợ chồng ai sai thì sửa sai, vợ chồng quay lại với nhau vì con cái nhưng anh D vẫn không đồng ý, vợ chồng vẫn xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm sống. Từ tết âm lịch năm 2020 đến nay anh D có đánh chị 03 lần, chị có báo cáo với bí thư chi bộ cũng là người nhà trong gia đình chứ không báo chính quyền xã. Sau đó 2 vợ chồng ít khi nói chuyện với nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, quan điểm của chị là anh D đi đâu thì đi nhưng cứ về nhà với vợ con, mục đích để nuôi dạy con cái.

* *Về con chung:* Chị và anh D có 02 con chung: Đỗ Minh Đ, sinh ngày 10/9/2002 và Đỗ Anh D, sinh ngày 03/6/2004. Ly hôn, chị xin trực tiếp nuôi cả hai con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Chị đang làm công nhân ở công ty Vjone, lương tháng 5.000.000đồng đến 5.500.000đồng/01 tháng.

* *Về tài sản và nợ:* Vì chị xin đoàn tụ gia đình nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Nếu anh D và chị ly hôn, chị sẽ khởi kiện bằng vụ án khác để chia tài sản.

***Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa:***

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, của thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ vào quy định của pháp luật xử cho anh Đỗ Tiến D được ly hôn chị Phạm Thị Thanh H.

Về con chung: Giao con chung Đỗ Minh Đ, sinh ngày 10/9/2002 cho anh Đỗ Tiến D nuôi dưỡng; Giao con Đỗ Anh D, sinh ngày 03/6/2004 cho chị H nuôi dưỡng.

Về tài sản và nợ: Anh D, chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ và ý kiến của các đương sự tại lời khai và các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]** *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn, bị đơn đang cư trú tại huyện Đông Hưng, quá trình giải quyết vụ án bị đơn không thay đổi nơi cư trú, vì vậy căn cứ vào các Điều 28; 35; 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân huyện Đông Hưng giải quyết là đúng pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**[2]** *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Đỗ Tiến D và chị Phạm Thị Thanh H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 14/01/2004 tại UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do xuất phát từ cả anh D và chị H các bên không nhường nhịn nhau, không tôn trọng  nhau, dẫn đến nhiều xô xát trong cuộc sống. Năm 2016, anh D đã làm đơn xin ly hôn sau đó được tòa án hòa giải anh D rút đơn về đoàn tụ nhưng vợ chồng vẫn không thông cảm, chia sẻ với nhau, mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng.

**[2.1]** Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 05/3/2020 UBND xã Hồng Giang cung cấp như sau: Anh Đỗ Tiến D và chị Phạm Thị Thanh H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 14/01/2004 tại UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, anh D đã làm đơn xin ly hôn với chị H, sau khi được Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng hòa giải anh D đã rút đơn về đoàn tụ gia đình, Ban hòa giải của thôn, xã đã động viên nhưng anh D vẫn làm đơn xin ly hôn chị H. Nay anh D tiếp tục làm đơn xin ly hôn, Chi hội trưởng chi hội phụ nữ đã gặp gỡ anh D để động viên khuyên bảo nhưng anh D quyết tâm ly hôn, chị H mong muốn anh D quay trở về đoàn tụ gia đình vì các con. Anh D làm nghề lái xe, ít khi về nhà, mâu thuẫn chủ yếu do anh D. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng

về đoàn tụ, nếu anh D cương quyết xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh D, chị H có 02 con chung: Đỗ Minh Đ, sinh ngày 10/9/2002 và Đỗ Anh D, sinh ngày 03/6/2004.

**[2.2]** Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để anh D suy nghĩ lại, cùng chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống, chị H cũng mong muốn vợ chồng đoàn tụ gia đình để nuôi dậy con cái và cho chị H có thời gian để đưa ra giải pháp để vợ chồng quay về đoàn tụ gia đình. Tuy nhiên anh D vẫn cương quyết xin ly hôn với chị H, vợ chồng cũng đã xảy ra xô xát, chị H không có giải pháp nào để vợ chồng quay về đoàn tụ, năm 2016 anh D đã làm đơn xin ly hôn và được tòa án nhân dân huyện Đông Hưng hòa giải anh D đã rút đơn về đoàn tụ gia đình nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngay càng căng thẳng làm ảnh hưởng đến chính cuộc sống của các con do vậy việc đoàn tụ giữa anh D, chị H là không thành và càng tăng thêm mâu thuẫn. Vì vậy HĐXX xác định quan hệ hôn nhân giữa anh D, chị H không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh D cương quyết xin được ly hôn với chị H cần được chấp nhận theo yêu cầu của anh D là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tại phiên tòa.

**[3]** *Về con chung:* Anh D, chị Huệ có 02 con chung: Đỗ Minh Đ, sinh ngày 10/9/2002 và Đỗ Anh D, sinh ngày 03/6/2004. Ly hôn, anh D và chị H đều có nguyện vọng nuôi 02 con chung, tuy nhiên xem xét về điều kiện, hoàn cảnh của các bên và nguyện vọng của các cháu thấy rằng việc giao cả hai con cho anh D, chị H trực tiếp nuôi là không hợp lý và không đảm bảo quyền lợi cho các cháu. Vì vậy HĐXX, thấy rằng cần giao con Đỗ Minh Đ, sinh ngày 10/9/2002 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng và giao con Đỗ Anh D, sinh ngày 03/6/2004 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

**[4]** *Về tài sản:* Anh D, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[5]** *Về án phí:* Anh D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

**[6]** *Quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên:***

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho anh Đỗ Tiến D được ly hôn chị Phạm Thị Thanh H.

**2. Về con chung:** Xử giao cho anh Đỗ Tiến D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Minh Đ, sinh ngày 10/9/2002; Giao cho chị Phạm Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Anh D, sinh ngày 03/6/2004, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng được đặt ra khi một trong các bên có yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**3. Về tài sản và nợ:** Anh Đỗ Tiến D và chị Phạm Thị Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4. Về án phí:** Anh Đỗ Tiến D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng anh D đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008296 ngày 15/01/2020 thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

*Quyền kháng cáo:* Anh Đỗ Tiến D và chị Phạm Thị Thanh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- *VKSND huyện Đông Hưng;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã H;*
- *Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*ĐÃ KÝ*

**HOÀNG VĂN THÀNH**